



卓爾  
中文

Your Mandarin  
Chinese Language Institute



chū

初

cì

次

jiàn

见

miàn

面

Greeting and Introduction



## Introducing yourself & Meeting for the First Time

Wǒ shì zài gōngzǔ

我是龙洁，在卓尔中文学校工作，

Zhè shì wǒ de míngpiàn.

这是我的名片。

Hěn gāoxìng rènshí nǐ!

很高兴认识你!





shu ā ngsh ǒ u  
双手





编号 : 3675376 (图片114网 [www.tupian114.com](http://www.tupian114.com)) 永久免费素材网







x i ā n h ò u sh ù n x ù

先 后 顺 序





W á ng xi ā nsheng

王 先生

Li ú n ǚ sh ì

刘 女士

Zh ā ng z ǒ ng

张 总

L ǐ j ī ngl ǐ

李 经理

.....





zu ò z ī  
坐姿

zhu ó zhu ā ng  
着装





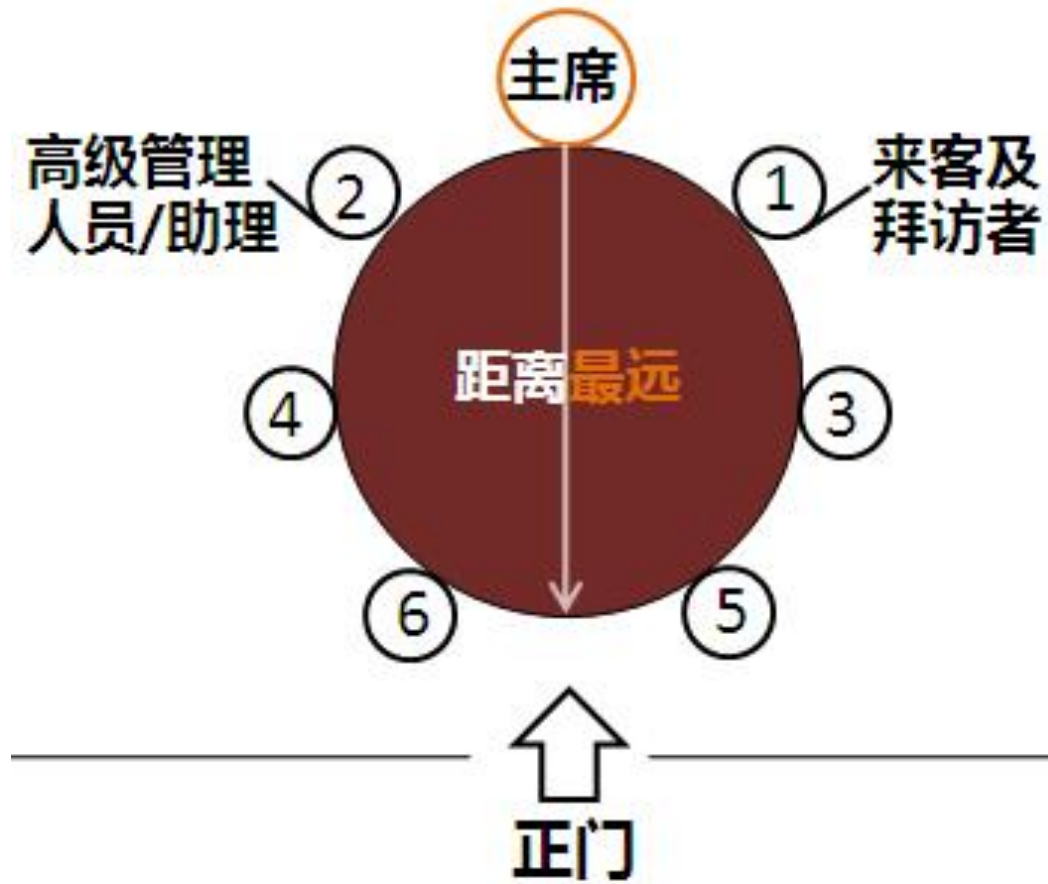
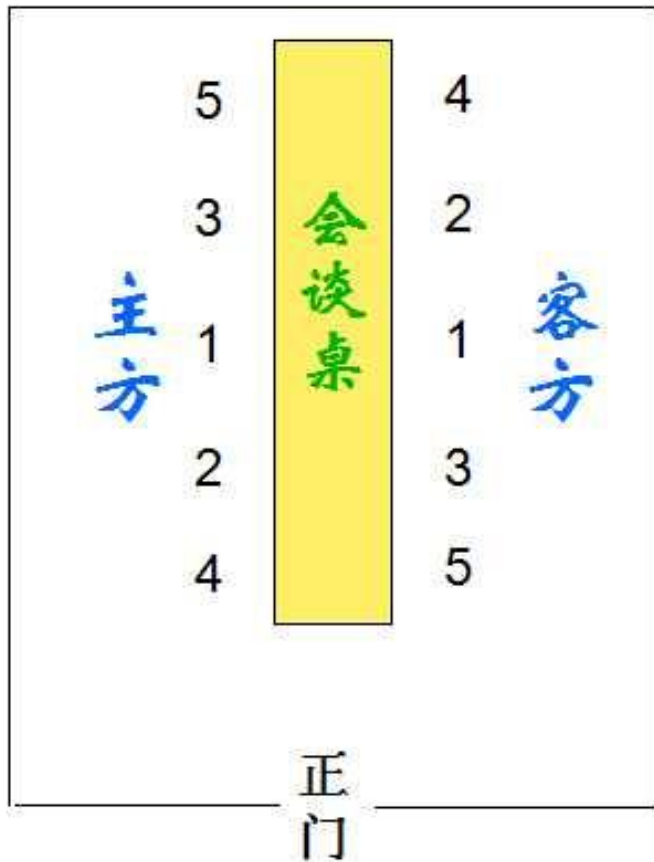


q i à o è r l á n g t u ĭ

跷 二郎腿







zuò wè i  
座位



冷菜： 1.川北凉粉 cold noodles with chili sause



## 2. 白切鸡 boiled chicken with sauce



热菜： 1. 红烧狮子头 meat balls with brown sauce



## 2. 翠豆玉米 sauteed beans and corns



# 饺子





# 汤： 1. 莲藕排骨汤 pork soup with lotus roots



## 2. 南瓜绿豆汤 pumpkin soup with green beans





gěi ge mi àn zi  
给个面子





y ǒ u m i à n z i  
有 面 子





y à o m i à n z i

要 面 子





s ò n g l ǐ  
送礼





# 告别

A: 请慢走!  
B: 您留步!



合作愉快!  
保持联系!





Xi è xie!  
谢谢!

w ǎ n ' ā n  
晚安

